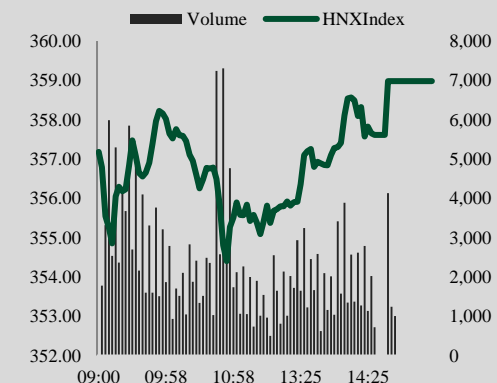
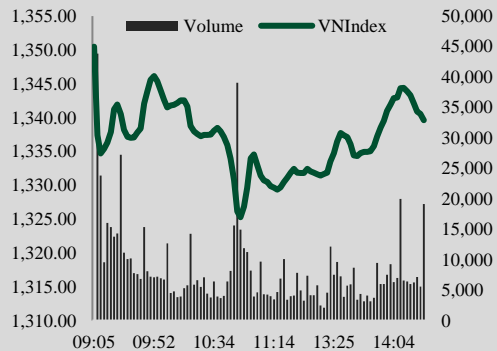


TIÊU ĐIỂM

VN Index ghi nhận phiên điều chỉnh giảm điểm giống với diễn biến của nhiều chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới trong phiên hôm qua. Thanh khoản có sự sụt giảm cả về giá trị và khối lượng giao dịch so với phiên liền trước.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1.339.84	358.98
Thay đổi	-0.79%	0.03%
KLGD (tr.cổ phiếu)	835.86	201.90
GTGD (tỷ VND)	23,150.72	4,034.00
Số cổ phiếu tăng giá	136	129
Số cổ phiếu đứng giá	36	45
Số cổ phiếu giảm giá	275	119

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,440.00	-12.00
VN30F2M	1,440.00	-12.70
VN30F1Q	1,442.90	-11.00
VN30F2Q	1,436.50	-12.40



VN INDEX GIẢM TIẾP HƠN 10 ĐIỂM, LÙI VỀ 1.340

- **VN Index ghi nhận phiên điều chỉnh giảm điểm giống với diễn biến của nhiều chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới trong phiên hôm qua. Thanh khoản có sự sụt giảm cả về giá trị và khối lượng giao dịch so với phiên liền trước.**
- VN Index mở cửa phiên rơi khá sâu dưới ảnh hưởng tâm lý từ biến động tiêu cực trên thị trường chứng khoán quốc tế. Áp lực bán chốt lời gia tăng nhanh chóng kể từ sau 10h25 khiến chỉ số chung lùi về sát mốc 1,330 điểm khi kết phiên sáng. Sang tới phiên chiều, sau khi chỉ số VN – Index tạo đáy trong phiên tại mức 1,324.82 điểm, lực cầu bắt đáy xuất hiện trong nửa cuối phiên chiều khi chỉ số chung đang lao dốc khá mạnh đã giúp đỡ giảm được thu hẹp đáng kể khi kết thúc phiên và giúp VN Index vẫn giữ được gần 1,340 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn chỉ đạt khoảng 25,700 tỷ đồng. Đóng cửa phiên giao dịch, VN - Index ghi nhận mức giảm 10.64 điểm (-0.79%) và dừng tại mức 1,339.84, còn HNX Index đóng cửa tại mức 358.98 (+0.03%).
- Những thông tin vĩ mô tiêu cực trên thế giới đã đã đẩy nhiều chỉ số chứng khoán lớn trong khu vực châu Á lao dốc và thị trường Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Dưới góc nhìn kỹ thuật, VN – Index đang lùi về vùng hỗ trợ quanh đường trung bình động 20 ngày (tương ứng với vùng 1,330 – 1,332 điểm).

Khuyến nghị

- Áp lực điều chỉnh giảm xuất hiện khi chỉ số vượt lên khỏi ngưỡng 1,350 điểm là điều dễ hiểu trong bối cảnh thiếu vắng thông tin hỗ trợ như hiện tại. Chúng tôi nhìn nhận rằng phiên giảm điểm hôm nay chưa phải là tín hiệu về xu hướng giảm mà chỉ là sự điều chỉnh bình thường của chỉ số chung trước ngưỡng kháng cự mạnh. Mặt khác, thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy và thông tin hỗ trợ thì mới có thể kỳ vọng bước vào một nhịp tăng mới. Theo đó, sau một vài phiên có tín hiệu dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thì dòng tiền đã có dấu hiệu quay trở lại một số cổ phiếu vốn hóa trung bình trong phiên hôm nay. Vì vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc bắt đầu giải ngân cho mục đích "lướt sóng" ngắn hạn trong những phiên tới dựa trên kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý 3, nhưng nên ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng hơn là hưởng đến các cổ phiếu đầu cơ trong giai đoạn này.
- **Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q2.2021 so với cùng kỳ năm ngoài trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.**

Một số tin tức đáng chú ý

- **Mỹ: Lãnh đạo đảng Dân chủ đề xuất đình chỉ áp mức trần nợ công.** Các lãnh đạo đảng Dân chủ tại quốc hội Mỹ ngày 20/9 công bố các kế hoạch đình chỉ việc áp mức trần nợ công, sau khi Nhà Trắng cảnh báo "thảm họa kinh tế" nếu không nâng mức giới hạn này.
- **Giá khí đốt tăng phi mã có thể đẩy giá dầu lên 80 USD/thùng vào quý IV.** Giá khí đốt từ đầu năm đến nay tăng hơn 250%. Giá khí đốt tăng cao có thể đẩy nhu cầu dầu đi lên, kéo theo giá dầu tăng lên thành 80 USD trong quý IV so với mức hiện tại 74 USD/thùng.

Các danh mục cổ phiếu đầu tư tham khảo

- [Danh mục cổ phiếu đầu tư ngắn hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư tăng trưởng dài hạn](#)
- [Danh mục cổ phiếu đầu tư theo cổ tức](#)

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

MÃ	NGÀY KHUYẾN NGHỊ	TRẠNG THÁI	NGÀY MUA	VÙNG MUA KHUYẾN NGHỊ	GIÁ HIỆN TẠI	NGƯỠNG CẮT LỖ	NGƯỠNG CHỐT LỜI	ƯỚC TÍNH % LÃI/LỖ	GHI CHÚ
HT1	31/08/2021	Đang nắm giữ	07/09/2021	21.00 - 21.50	22.45	19.75	25.70	5.65%	Cổ phiếu vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá tích cực và nhận được sự chú ý của dòng tiền.
ILB	31/08/2021	Đang nắm giữ	08/09/2021	32.00 - 32.50	32.50	30.30	38.05	0.78%	Cổ phiếu thuộc nhóm ngành có triển vọng kinh doanh tích cực giai đoạn cuối năm 2021 và vẫn đang nằm trong xu hướng tăng giá tích cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN

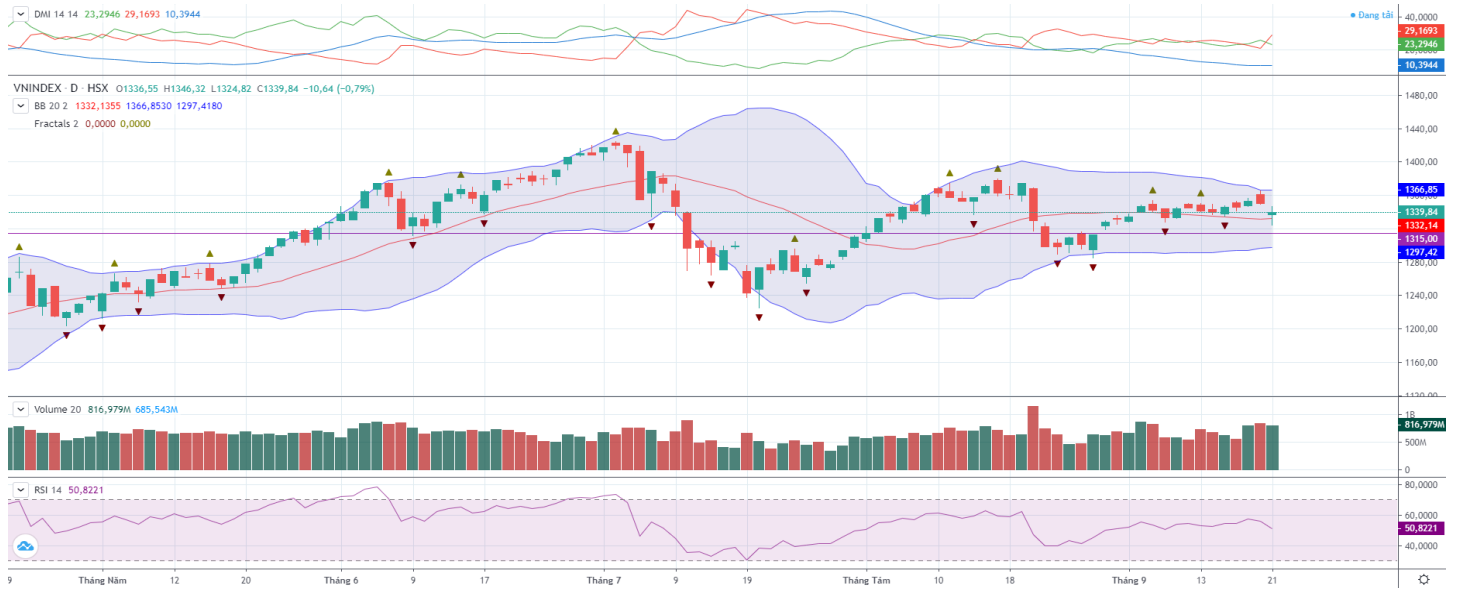
MÃ	GIÁ ĐIỀU CHỈNH (TẠI THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU KHUYẾN NGHỊ)	GIÁ MỤC TIÊU	GIÁ ĐÓNG CỬA HIỆN TẠI	% ƯỚC TÍNH LÃI/LỖ	ROA %	ROE %	EPS 2020 (nghìn VND)	P/E	P/B	Ghi chú
TPB	33.85	46.70	40.00	18.17%	2.02	24.68	3.40	9.53	2.11	
TCB	49.50	67.50	50.40	1.82%	3.59	21.50	3.52	10.93	2.12	
PET	20.80	32.00	27.00	29.81%	3.14	11.52	1.53	12.70	1.45	
LHG	48.40	58.80	47.80	-1.24%	12.41	25.93	3.66	7.05	1.69	
TV2	44.30	61.10	54.30	22.57%	9.48	24.30	5.82	9.13	2.03	
PGV	25.68	35.30	28.00	9.03%	2.40	13.03	1.59	17.62	2.16	Bổ sung ngày 31/08/2021
GMD	43.60	50.10	52.60	20.64%	4.36	6.68	1.15	38.76	2.57	Đã vượt Giá mục tiêu
SZC	38.60	45.60	46.30	19.95%	5.86	19.72	1.68	18.54	3.48	Đã vượt Giá mục tiêu
CSV	41.30	54.20	60.90	47.46%	13.24	16.98	3.64	15.42	2.51	Đã vượt Giá mục tiêu
DGC	83.00	150.00	147.50	77.71%	17.97	24.68	4.99	25.13	5.65	Đã vượt Giá mục tiêu
NKG	32.00	44.00	43.55	36.09%	12.91	37.07	1.39	6.42	2.05	Đã vượt Giá mục tiêu

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐẦU TƯ THEO CỔ TỨC

MÃ	GIÁ ĐÓNG CỬA PHIÊN HÔM NAY	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT/MỆNH GIÁ NĂM 2020	TỈ LỆ CỔ TỨC TIỀN MẶT 2020 / GIÁ HIỆN TẠI	ROA %	ROE %	EPS 2020 (x1000 VND)	P/E	P/B	GHI CHÚ
DVP	56.00	25.00%	4.46%	16.33	19.16	5.94	9.69	1.82	
FOC	120.70	200.00%	16.57%	18.98	24.16	9.99	12.09	2.73	
GHC	26.80	27.00%	10.07%	7.85	18.68	3.56	7.53	1.56	
HLD	37.40	10.00%	2.67%	10.15	14.54	3.71	11.20	1.68	
LHG	47.80	15.00%	3.14%	12.41	25.93	3.66	7.05	1.69	*: Ước tính cho năm 2020
NCT	82.80	75.00%	9.06%	39.77	45.99	7.49	10.13	5.02	
NT2	21.35	25.00%	11.71%	4.66	7.27	2.10	19.53	1.49	
RAL	203.90	50.00%	2.45%	9.80	37.48	29.23	6.19	2.12	
PPC	23.30	20.00%	8.58%	13.08	15.64	3.15	8.74	1.53	
VEA	41.50	35.00%	8.43%	18.35	21.41	4.17	9.96	2.20	*: Ước tính cho năm 2020

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



Chỉ số VN Index ghi nhận một phiên điều chỉnh giảm nhưng vẫn đang nằm trên đường MA20 cho thấy đà tăng tiếp tục được duy trì, trong khi chỉ số RSI(14) vẫn đang dao động trong vùng 30-70. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua nhưng vẫn đang duy trì ở mức tương đối dồi dào. Ngưỡng kháng cự tại 1,370 – 1,380, ngưỡng hỗ trợ tại 1,270 – 1,280.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	PTB	111.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dừng lỗ: 105.50 Chốt lời: 127.70



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
DGC	156,700	6.24	0.424	1.40MLN
VIB	39,500	2.60	0.419	3.52MLN
BVH	55,700	3.34	0.360	1.97MLN
HSG	46,700	3.78	0.224	17.54MLN
KBC	42,500	3.66	0.192	15.66MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
IDC	48,600	3.18	0.539	5.85MLN
PVS	28,100	4.07	0.394	14.77MLN
IDJ	30,500	9.32	0.215	2.51MLN
HUT	9,600	4.35	0.153	9.24MLN
TVC	18,000	5.88	0.124	8.30MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	77,500	-3.00	-2.167	13.43MLN
VCB	98,000	-1.61	-1.600	862,000
VIC	85,600	-1.27	-1.129	4.52MLN
GVR	36,400	-2.67	-1.078	6.77MLN
HPG	50,800	-0.97	-0.603	28.85MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	26,500	-1.85	-1.227	21.77MLN
BAB	22,500	-1.75	-0.406	40,058
SHS	38,700	-1.53	-0.274	4.52MLN
NVB	30,500	-0.97	-0.184	5.47MLN
TNG	29,800	-3.87	-0.086	4.97MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
NHA	947.53	33,700	701,000	6.98
TGG	2,014.74	73,800	706,400	6.96
OGC	2,181.00	7,270	4,887,400	6.91
QBS	343.18	4,950	3,638,500	6.91
HVX	353.80	8,520	317,300	6.90

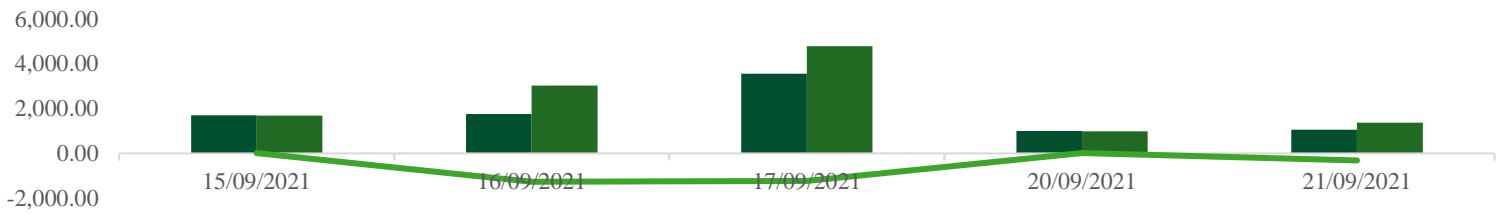
HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PCT	202.40	8,800	81,010	10.00
THT	493.84	20,100	811,224	9.84
DLI	1,133.19	11,200	6,894,596	9.80
NBC	928.68	25,100	1,477,138	9.61
MDC	368.40	17,200	95,869	9.55

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q2.2020 (Tỷ VND)	LNST Q2.2021 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	NKG	45.50	9,157,400	17.30	847.51	4798.90%
2	SMC	52.60	1,277,800	41.83	532.29	1172.51%
3	HSG	46.70	17,539,300	318.11	1,701.82	434.98%
4	LPB	22.85	5,310,000	320.63	740.49	130.95%
5	OCB	24.35	5,205,000	605.70	1,107.92	82.92%
6	TCB	50.40	10,058,100	2,889.00	4,806.66	66.38%
7	TPB	40.00	6,615,400	817.85	1,268.92	55.15%
8	VPB	66.90	6,883,800	2,951.02	4,016.36	36.10%
9	GAS	88.20	1,444,000	1,828.02	2,301.38	25.89%
10	MBB	28.00	9,451,000	2,389.66	2,730.50	14.26%

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VHM	77,500	166.46	80.11	86.36
VNM	88,800	73.07	10.57	62.50
KBC	42,500	27.30	3.02	24.28
VHC	51,000	23.46	0.03	23.43
HSG	46,700	36.65	14.56	22.08

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
FUEVFN30	25,500	0.65	135.68	135.03
HPG	50,800	2.45	91.50	89.05
VIC	85,600	3.24	79.24	76.00
STB	26,800	9.13	68.57	59.44
E1VFN30	24,850	126.75	175.96	49.21

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVG	14,000	1.11	-	1.11
KLF	4,800	0.88	-	0.88
CLH	26,200	0.43	-	0.43
BII	30,000	0.33	0.02	0.31
PPS	11,900	0.28	-	0.28

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VCS	121,200	0.71	5.15	4.43
VNR	41,000	0.00	7.26	7.25
HUT	9,600	-	1.46	1.46
PVS	28,100	1.19	2.04	0.86
PLC	40,000	-	0.85	0.85

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HHV	21,200	109.50	0.19	109.31
PAS	18,600	1.15	-	1.15
ABI	63,400	1.09	-	1.09
VNB	20,400	0.88	0.01	0.88
TVN	17,900	0.67	-	0.67

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
QNS	51,900	10.60	24.66	14.05
VTP	81,300	0.17	3.54	3.37
VEA	41,500	66.65	69.21	2.57
CTR	80,700	0.17	0.70	0.53
TCI	20,100	-	0.25	0.25

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn



**Ra mắt
VCBS Mobile
Hoàn toàn mới
Ưu đãi ngập tràn**

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam



Trụ sở chính Hà Nội

Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 12, số 251 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1 & 7, Toà nhà Green Star số 70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh



Hotline: 1900 98 9999



Website: www.vcbs.com.vn

